

# BÀI DỰ THI

## “ TÌM HIỂU GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VĂN HÓA TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2016”

Họ tên : **PHAN LÊ BẢO TRÂN**

Sinh ngày 30 tháng 3 năm 2001

Giới tính : Nữ

Nghề nghiệp: học sinh

Dân tộc: Kinh

Đơn vị học tập: Trường THPT Long Thành

Nơi thường trú: 6/18 khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Số ĐT: 01267856761

Gmail: [phanlebaotran@gmail.com](mailto:phanlebaotran@gmail.com)



# BÀI DỰ THI

“ TÌM HIỂU GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VĂN HÓA  
TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2016”

### Câu 1:

Mỗi ngày đến trường em đều đi qua con đường quen thuộc mang tên Nguyễn Văn Cừ - một vị anh hùng, một người con ưu tú của dân tộc – Ông đã hy sinh cả cuộc đời vì sự nghiệp đấu tranh giành độc lập tự do cho Tổ Quốc, là người đã để lại trong em sự kính phục và lòng biết ơn vô hạn. Ông được sinh ra trong một gia đình nhà [Nho](#), quê xã [Phù Khê](#), huyện [Từ Sơn](#), tỉnh [Bắc Ninh](#). Năm [1927](#), ông thi đỗ vào trường Bưởi, tại đây ông đã được tuyên truyền, tìm hiểu và giác ngộ cách mạng, ông tham gia [Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội](#). Năm 1930, đồng chí Nguyễn Văn Cừ chủ trì thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở mỏ Mạo Khê, Chi bộ Đảng đầu tiên ở vùng mỏ Quảng Ninh. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí, các chi bộ Đảng như Uông Bí, Vàng Danh, Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông lần lượt ra đời. Tháng 2 năm 1931, đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị thực dân Pháp bắt trên đường đi công tác từ Cẩm Phả đến Hòn Gai. Bị đánh đập, tra tấn dã man nhưng đồng chí Nguyễn Văn Cừ vẫn không hề khai báo về tổ chức và những người cùng hoạt động với mình. Không khai thác được thông tin gì, thực dân Pháp đã đưa ông về giam tại nhà tù Hỏa Lò, chờ ngày ra tòa xét xử.

Tại nhà tù Hỏa Lò, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã tận dụng tối đa thời gian, tập trung vào học tập lý luận, chính trị một cách tự giác và kiên trì. Đồng chí đã tìm mọi cách tuyên truyền, huấn luyện cho các đồng chí của mình và các bạn tù về những tài liệu như: Luận cương chính trị; cộng sản vấn đáp; cách mạng thế giới; điều lệ Đảng; cách mạng Nga. Tài liệu học tập, tuyên truyền do đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhớ và chép lại. Giấy để viết các tài liệu học tập được cung cấp từ hai nguồn: Từ ngoài chuyển vào như giấy thuốc lá, giấy bạch hoặc dùng ngay giấy từ các quyển kinh do cô đạo Đônây mang vào. Khi viết xong, các tài liệu được đồng chí đóng thành các tập nhỏ để lưu hành nội bộ hoặc phát cho anh em tù chính trị bị giải đi Sơn La, Côn Đảo làm tài liệu tuyên truyền, vận động cách mạng.

Việc giáo dục, tuyên truyền trong tù cũng được đồng chí Nguyễn Văn Cừ chú trọng. Tùy theo từng loại tù, đồng chí Nguyễn Văn Cừ có biện pháp tuyên truyền riêng để anh em tù có thể hiểu rõ sự bất công, chế độ cai trị tàn bạo của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, thức tỉnh trong họ ý thức dân tộc, mục đích, tôn chỉ, đường lối, chính sách của Đảng...đồng chí cũng tranh thủ được tình cảm của nhân viên người Việt làm tại nhà tù như: thư ký, y tá, lính khố xanh để cảm hóa họ giúp đỡ tù nhân.

Ngày 13 tháng 5 năm 1931, thực dân Pháp đưa đồng chí Nguyễn Văn Cừ ra tòa Đại hình xét xử. Tại đây, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã bình tĩnh, hiên ngang bác bỏ những lời buộc tội của tòa án và đánh thép tố cáo chế độ thực dân tàn bạo: “...Tòa khép tôi vào tội có chân trong Đảng Cộng sản và âm mưu làm rối cuộc trị an. Không đúng, tôi phải làm cách mạng, vì bọn đế quốc quá áp bức quần chúng, tìm hết cách bóc lột, nào sưu cao, thuế nặng, nào quốc trái để vơ vét cho chúng. Tôi làm cách mạng là để phá bỏ sự vơ vét bất công đó...”. Mặc dù không có đủ bằng chứng nhưng tòa án vẫn kết tội đồng chí Nguyễn Văn Cừ mức án khổ sai chung thân và đày đi Côn Đảo.

Tại nhà tù Côn Đảo, đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị thực dân Pháp giam ở Banh 2, nơi chuyên giam giữ những tù chính trị bị liệt vào tội nặng nhất. Tại đây, đồng chí cùng với anh em tù chính trị đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chống lại chế độ giam cầm hà khắc, đòi cải thiện chế độ ăn cho tù nhân và tổ chức những cuộc bãi thực từ 5 đến 10 ngày. Trước tinh thần đấu tranh mạnh mẽ của tù chính trị, bọn chúa ngục đã phải nhượng bộ và giao cho anh em tù chính trị tự quản lý việc nấu ăn.

Ngoài những giờ lao động khổ sai, đồng chí Nguyễn Văn Cừ chỉ nghỉ ngơi ít phút để lấy lại sức, rồi lao vào việc học tập văn hóa, lý luận, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình tham gia cách mạng. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã ra sức học tập các đồng chí có trình độ cao hơn. Đồng chí học rất kiên trì, nhẫn nại và có khả năng tiếp thu nhanh. Đồng chí cũng chịu khó học tiếng Pháp để có thể đọc trực tiếp được các loại sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đặc biệt, để mở rộng việc giáo dục đường lối của Đảng và chủ nghĩa Mác - Lênin cho anh chị em tù chính trị, chi bộ Ban 2 quyết định ra tờ báo viết tay lấy tên “Ý kiến chung”, sau này trở thành tiếng nói chung của toàn bộ tù chính trị ở Côn Đảo. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ là cây bút thường xuyên, có nhiều bài viết nêu những vấn đề thiết thực để thảo luận, hướng dẫn chung, phổ biến những kinh nghiệm đấu tranh và những bài học phân tích sâu sắc, phương pháp, khẩu hiệu tranh đấu, nguyên nhân thắng lợi và thất bại. Ngoài ra, đồng chí còn chủ trì tập san “Người tù đỏ” ở Ban 1.

Khi nhận được thông tin về Đại Hội lần thứ I của Đảng tại Ma Cao (tháng 3 năm 1935) và Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (ngày 7 tháng 8 năm 1935) đề ra nhiều chủ trương mới cho sự phát triển của cách mạng, anh em tù chính trị ở Ban 2 rất phấn khởi và bầu không khí học tập càng trở nên hăng say hơn. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ và các đồng chí khác ra sức tận dụng thật nhiều thời gian, trao đổi thêm lý luận để phục vụ cách mạng sau khi thoát khỏi nhà tù thực dân.

Năm [1936](#), ông được trả tự do, về hoạt động bí mật ở Hà Nội. Nguyễn Văn Cừ đã tập trung vào công tác khôi phục cơ sở Đảng đẩy mạnh phong trào đấu tranh của nhân dân và đã thành công trong việc lập lại Xứ ủy Bắc Kỳ và trở thành ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ (tháng 3 năm 1937). Tháng 9 năm [1937](#), ông được

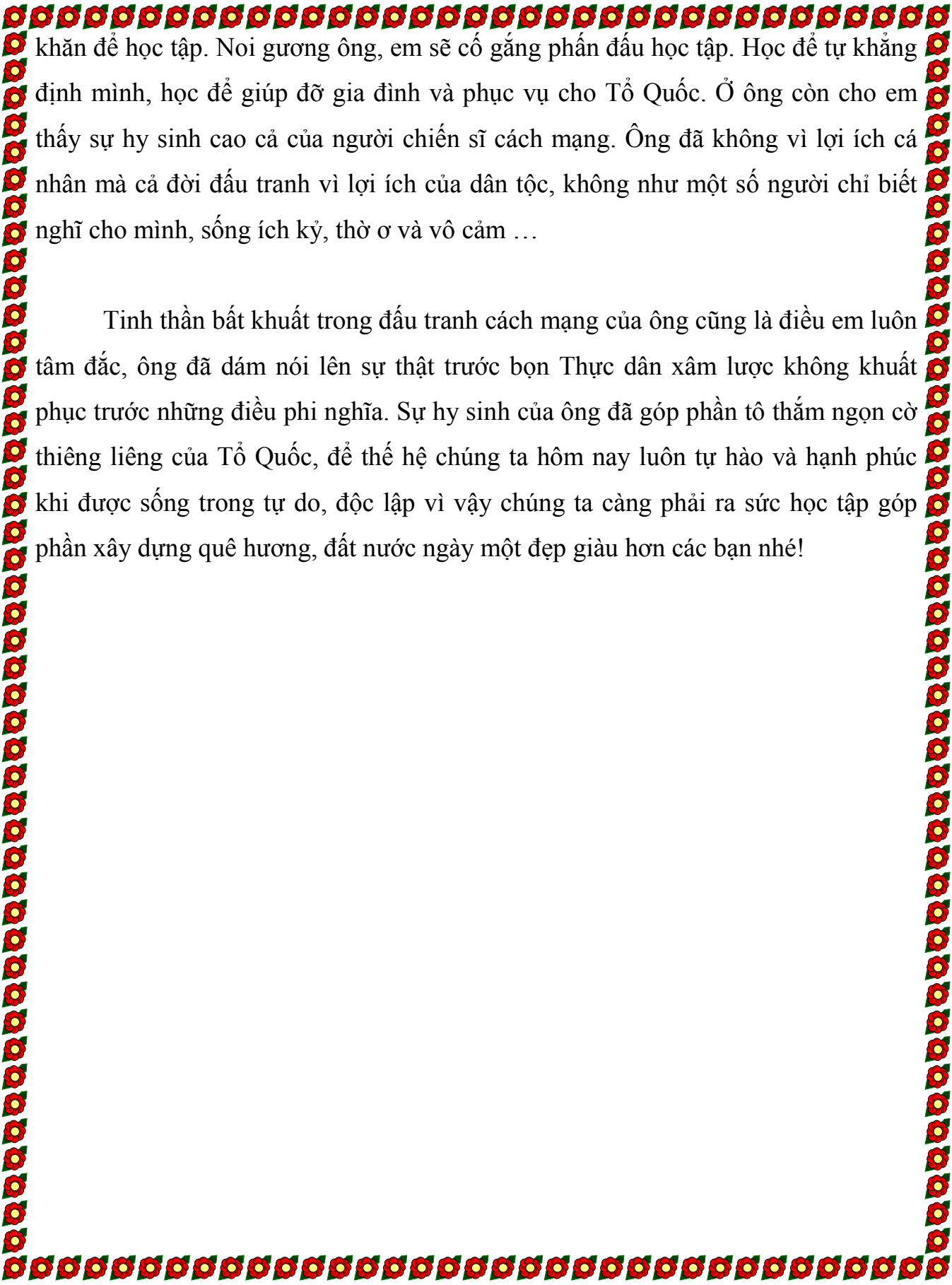
cử vào Ban Thường vụ Trung ương [Đảng Cộng sản Đông Dương](#) ở hội nghị Học Môn ([Gia Định](#)). Năm [1938](#), ông được bầu làm Tổng Bí thư khi mới 26 tuổi.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành trung ương tháng 3 năm 1938, Nguyễn Văn Cừ đã cùng Trung ương Đảng xây dựng Nghị quyết kiểm điểm các công tác, vạch ra nhiệm vụ của Đảng trong thời kỳ mới, xác định vấn đề lập Mặt trận dân chủ thống nhất là một nhiệm vụ trung tâm của Đảng trong giai đoạn hiện tại và chỉ rõ rằng cần đưa hết toàn lực của Đảng, phương pháp làm thế nào cho thực hiện được mặt trận dân chủ, ấy là công cuộc của Đảng ta trong lúc này. Xây dựng mặt trận dân chủ Đông Dương, thay thế cho Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương, được đánh giá là chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ trước sự vận động nhanh chóng của tình hình mới trong nước và thế giới vì thế ngay sau Hội nghị [Ban Chấp hành Trung ương](#), ông đã xúc tiến ngay việc thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương. Năm 1939, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, Nghị quyết Hội nghị của Ban Chấp hành trung ương ( tháng 11 năm 1939 ) đã quyết định những vấn đề quan trọng trong chuyển hướng chiến lược cách mạng, mà nội dung trọng yếu là giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc – giai cấp, giai cấp - dân tộc, vấn đề xây dựng Đảng, Mặt trận và phương pháp cách mạng trong tình hình lịch sử mới.

Để tập trung lực lượng đánh đổ đế quốc, Đảng chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất và đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc, chống tô thuế nặng và tạm gác khẩu hiệu lập chính quyền xô viết công nông binh, thay bằng thành lập chính quyền cộng hòa dân chủ...Mặt trận dân chủ thích hợp với hoàn cảnh trước kia, ngày nay không còn thích hợp nữa, phải thành lập [Mặt trận thống nhất dân tộc Phản đế Đông Dương](#).

Tháng 6 năm [1940](#), ông bị thực dân Pháp bắt tại [Sài Gòn](#) cùng với một số đảng viên khác. Nha cảnh sát Pháp tại Đông Dương đã có báo cáo Ngày 3/9/1940 tòa tiểu hình Sài Gòn đã tiến hành khởi tố 4 vụ hoạt động lật đổ, trong đó 3 vụ quan hệ đến chiến dịch trấn áp đã được tiến hành tại Sài Gòn vào tháng 2 và 3 vừa qua. Tòa đã công bố 4 vụ kết án từ 6 tháng đến 5 năm tù và 10 năm cấm cư trú. Trong đó những người bị kết án có những nhà cựu lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương: Lê Huy Doãn tức Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập và Nguyễn Văn Cừ. Trong phiên tòa ngày 14/10/1940 tòa án binh thường trực tại Sài Gòn đã tuyên án từ 6 tháng đến 2 năm tù giam, 1500 phơ rãng tiền nộp phạt, 4 năm cấm cư trú và 4 năm bị tước quyền công dân đến 5 năm tù giam, 1000 phơ rãng tiền nộp phạt, 20 năm cấm cư trú, 20 năm tước quyền công dân với tội phiến loạn, can tội "xâm phạm nền an ninh quốc gia" vì đã tham dự truyền bá tài liệu cộng sản nhan đề "công tác binh vận trong quân đội" thu được trong cuộc khám xét ngày 17/1/1940 tại trụ sở Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, ngõ Nguyễn Tấn Nghiêm, Sài Gòn. Trong số những người này có Nguyễn Văn Cừ và Nguyễn Thị Minh Khai đều là ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau cuộc [khởi nghĩa Nam Kỳ](#) (1940), thực dân Pháp ghép ông vào tội đã thảo ra "Nghị quyết thành lập [Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương](#)", "Chủ trương bạo động" và là "Người có trách nhiệm tinh thần trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ" và kết án tử hình. Ngày [28/8/1941](#), bản án được thi hành cùng lúc với một số đảng viên cộng sản khác như [Hà Huy Tập](#), [Nguyễn Thị Minh Khai](#), [Võ Văn Tần](#), [Phan Đăng Lưu](#)... tại [trường bắn Hóc Môn](#).

Ông đã để lại cho thế hệ trẻ chúng ta những bài học vô cùng sâu sắc. Tấm gương hy sinh quên mình vì độc lập, tự do cho dân tộc của ông mãi sáng ngời trong trang sử Việt Nam. Cuộc đời của ông là tấm gương nỗ lực và ý chí tự học rất tuyệt vời dù trong hoàn cảnh khôn khó chốn lao tù ông vẫn kiên trì vượt mọi khó



khăn để học tập. Noi gương ông, em sẽ cố gắng phấn đấu học tập. Học để tự khẳng định mình, học để giúp đỡ gia đình và phục vụ cho Tổ Quốc. Ở ông còn cho em thấy sự hy sinh cao cả của người chiến sĩ cách mạng. Ông đã không vì lợi ích cá nhân mà cả đời đấu tranh vì lợi ích của dân tộc, không như một số người chỉ biết nghĩ cho mình, sống ích kỷ, thờ ơ và vô cảm ...

Tinh thần bất khuất trong đấu tranh cách mạng của ông cũng là điều em luôn tâm đắc, ông đã dám nói lên sự thật trước bọn Thực dân xâm lược không khuất phục trước những điều phi nghĩa. Sự hy sinh của ông đã góp phần tô thắm ngọn cờ thiêng liêng của Tổ Quốc, để thế hệ chúng ta hôm nay luôn tự hào và hạnh phúc khi được sống trong tự do, độc lập vì vậy chúng ta càng phải ra sức học tập góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày một đẹp giàu hơn các bạn nhé!





Chân dung Nguyễn Văn Cừ (<http://hoalo.vn/>)



Nhà tù Hỏa Lò (<https://vi.wikipedia.org/>)



Nhà tù Côn Đảo (<http://news.zing.vn>)



Nhà tù Côn Đảo (<http://news.zing.vn>)

## Câu 2:

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, cùng với cả nước chống Mỹ, nhân dân ĐỒNG NAI đã có nhiều trận đánh lừng lẫy làm cho quân địch khiếp sợ, một trong những chiến dịch nổi tiếng đó là chiến dịch Xuân Lộc giải phóng thị xã Long Khánh.

Trận Xuân Lộc, tên đầy đủ là Chiến dịch tiến công tuyến phòng thủ Xuân Lộc - Long Khánh, là một trong những trận đánh cuối cùng trong [Chiến tranh Việt Nam](#). Chiến dịch diễn ra trong khoảng từ ngày [9/4/1975](#) – [20/4/1975](#) giữa [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) và [Quân lực Việt Nam Cộng hoà](#) (QLVNCH). Trận này là một mốc quan trọng của quá trình tiến tới [chiến thắng 30/4/1975](#), vì [Xuân Lộc](#) là khu vực phòng thủ trọng yếu trong tuyến phòng thủ cơ bản (Biên Hòa - Xuân Lộc - Bà Rịa - Vũng Tàu) của QLVNCH để phòng giữ cửa ngõ phía đông của [Sài Gòn](#). Ngày 9/4/1975, lúc 5h40, sau khi [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) pháo kích các mục tiêu trong thị xã trong vòng một tiếng đồng hồ, sau đó các mũi bộ binh bắt đầu tiến công.

Tại hướng chính từ phía Đông, Trung đoàn 165 Sư đoàn 7 [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) với 8 xe tăng dẫn đầu tấn công về phía căn cứ Sư đoàn 18, khi còn cách khoảng 200 m thì vấp phải sự chống trả quyết liệt của Trung đoàn 43 Bộ binh và Tiểu đoàn 3/4 [Địa phương quân](#) Long Khánh, bị thiệt hại nặng, 3 trên 8 xe tăng bị hỏng và khoảng 100 binh sĩ [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) bị hạ bởi các súng chống tăng M-72 và máy bay [A-37](#), [F-5](#) của [Không lực Việt Nam Cộng hòa](#), nên chỉ chiếm được một phần hậu cứ của Chiến đoàn 52 (Sư đoàn 18), đến 12h cùng ngày, hướng này buộc phải ngừng tấn công. Ở hướng phụ từ phía Bắc, Trung đoàn 266 (Sư đoàn 341) đánh thọc sâu vào thị xã, nhưng bị phản kích mạnh nên phải dừng lại bên ngoài sở chỉ huy tiểu khu. Tại vòng ngoài, ở hướng

quốc lộ 20, Sư đoàn 6 tấn công vào các vị trí chốt giữ của Trung đoàn 52 của Sư đoàn 18 Việt Nam Cộng hòa, diệt được 5 chốt trên đoạn đường từ Hưng Nghĩa đến đèo Mẹ Bồng Con, Trung đoàn 52 phải bỏ Túc Trưng kéo về giữ ngã ba Dầu Giây. Ở hướng Quốc lộ 1, phía đông nam thị xã, Trung đoàn 209 (Sư đoàn 7) và Trung đoàn 270 (Sư đoàn 341) [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) đánh bại hai tiểu đoàn [Việt Nam Cộng Hòa](#), diệt 7 xe tăng của chiến đoàn 43, 48 (Sư đoàn 18 Việt Nam Cộng hòa) từ Tân Phong và Núi Thị vào cứu viện. Các trục lộ chính phía bắc Xuân Lộc đều bị cắt đứt, tuyến phòng thủ ngoại ô thị xã tan vỡ, toàn bộ lực lượng Việt Nam Cộng hòa rút vào trong thị xã Xuân Lộc để cố thủ.

Sáng 10/4, đúng 5h30, [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) lại pháo kích các mục tiêu trong thị xã. Sau trận pháo kích, Trung đoàn 141 [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) (lực lượng dự bị của Sư đoàn 7), cùng một tiểu đoàn cao xạ 37 ly và một tiểu đoàn 57 ly, được tăng cường đột phá từ hướng bắc xuống phối hợp với Trung đoàn 165 Sư đoàn 7 tiếp tục tấn công vào căn cứ Sư đoàn 18. Tuy nhiên, do bị phản kích quyết liệt cùng với hỏa lực mạnh của quân Sài Gòn nên toàn bộ quân [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) cũng không đạt được mục tiêu. Bước sang ngày thứ ba, 11/4, [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) pháo kích trong 70 phút rồi bắt đầu tấn công. Dưới hỏa lực mạng và sự yểm trợ bằng không quân của bên phòng thủ, bên tấn công cũng vẫn không chiếm được các mục tiêu là sở chỉ huy Sư đoàn 18 và hậu cứ Chiến đoàn 43 và 52. Cuộc chiến kéo dài ác liệt, cả hai phía ra sức giành giật từng ngôi nhà, điểm phòng ngự. Sau 3 ngày chiến đấu, [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) đã phải chịu thương vong lớn với khoảng 300 người chết, 1000 người bị thương.

Qua đến ngày 12/4, thế trận đôi bên vẫn giằng co. Lữ đoàn 1 Nhảy dù gồm các Tiểu đoàn 1, 2, 8, 9 và Tiểu đoàn 3 Pháo binh Dù, với quân số khoảng 2.000 người, được điều tăng cường cho Xuân Lộc bằng tất cả [trục thăng](#) của hai Trung

đoàn 3 và 4 Không quân từ [Trảng Bom](#) vào trận địa. Hai tiểu đoàn dù đầu tiên đã nhảy xuống để chiếm lại Bảo Định và Quốc lộ 1, nơi hai trung đoàn thuộc Sư đoàn 6 [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) đang tập trung tấn công Bộ tư lệnh Sư đoàn 18 Việt Nam Cộng hòa tại Tân Phong. Một tiểu đoàn dù khác nhảy xuống chiếm lại khu vực vườn cây của cố Thống Tướng [Lê Văn Ty](#). Các tiểu đoàn dù khác nhảy vào [Xuân Lộc](#) để giải vây cho các lực lượng Địa phương quân và Bộ Chỉ huy Tiểu khu [Long Khánh](#). Các pháo đội cũng được trực thăng Chinook chuyển vận đến Bộ Chỉ huy Hành quân Nhảy dù đóng cạnh bên Bộ Tư lệnh [Sư đoàn 18 Bộ binh](#). Sau 5 ngày giao chiến, lực lượng phòng thủ tại Xuân Lộc gồm có Sư đoàn 18, các lực lượng [địa phương quân](#), tăng cường Lữ đoàn 1 Dù và 6 khẩu pháo 155 mm tại ngã ba Tân Phong; Trung đoàn 8 bộ binh (Sư đoàn 5), 3 chi đoàn thiết giáp 315, 318, 322 (với hơn 300 xe các loại). Theo tướng [Hoàng Cầm](#), khi đó là tư lệnh Quân đoàn 4 [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#), tổng số quân phòng thủ tại Biên Hòa - Xuân Lộc lên tới 25.000, tương đương 2 sư đoàn, 4 trung đoàn và lữ đoàn bộ binh, chiếm 30% quân số của Vùng 3 chiến thuật; 4 thiết đoàn; 8 tiểu đoàn pháo. Ngoài ra, còn có 2 sư đoàn không quân (Sư đoàn 3 và 4) từ Biên Hòa, Tân Sơn Nhất và cả máy bay từ Trà Nóc dưới [Cần Thơ](#) cũng được tung vào yểm trợ cho Xuân Lộc.

Sau 5 ngày tiến công, [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) không hoàn thành được tất cả các mục tiêu đề ra. Sức chống trả cộng với hỏa lực mạnh của [Quân lực Việt Nam Cộng hòa](#) làm thiệt hại nặng lực lượng tấn công (trong ba ngày đầu, Sư đoàn 7 bị thương vong 300 người, Sư đoàn 341 bị thương vong 1200. 9 xe tăng bị bắn, cháy 3, hỏng 3. Pháo 85 ly và 57 ly bị hỏng gần hết). Tuy vậy, họ cũng đạt được phần nào mục tiêu khi phá vỡ tuyến phòng thủ vòng ngoài, cắt đứt trục lộ 1 và 20, làm cho lực lượng của Quân khu 1 và 2 Việt Nam Cộng hòa không thể rút về hỗ trợ cho Xuân Lộc. Toàn bộ lực lượng phòng thủ bị chia cắt thành 3 cụm: Núi

Thị (do Trung đoàn 48 chốt giữ), Dầu Giây (Trung đoàn 52), và thị xã Long Khánh (Trung đoàn 43). Bộ chỉ huy Sư đoàn 18 bị uy hiếp, buộc phải dời vị trí về ngã ba Tân Phong.

Phía Việt Nam Cộng hòa đã bắt đầu lạc quan khi cho rằng [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam không](#) thể chiếm được Xuân Lộc. Tình hình tạm lắng vào ngày 14/4 càng củng cố thêm nhận định của họ. Thậm chí, tướng Lê Minh Đảo còn cho họp báo tại mặt trận, tuyên bố thách thức tướng Hoàng Cầm. Về phía các tướng lĩnh [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#), do thiệt hại nặng và không đạt được các mục tiêu đề ra, họ đã rút ra các khuyết điểm để điều chỉnh chiến thuật tấn công: chuyển từ đánh chiếm sang bao vây cô lập, từ đánh chính diện sang đánh tạt sườn, thay vì đánh chiếm Xuân Lộc thì đi vòng qua thị xã. Tướng [Trần Văn Trà](#), tư lệnh [Quân giải phóng miền Nam](#), đã đến bộ chỉ huy quân đoàn một ngày để cùng bàn cách đánh mới. Khi chiến sự tạm lắng vào ngày 14 chính là khi Quân đoàn 4 đang triển khai lực lượng theo cách đánh này. Ngày 15/4, [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) chuyển hướng tấn công. Pháo 130 ly bắt đầu bắn phá [căn cứ không quân Biên Hòa](#), không cho máy bay từ đây yểm trợ Xuân Lộc. Sư đoàn 6 (sư đoàn phối thuộc của Quân khu 7), được tăng cường Trung đoàn 95, hiệp đồng tấn công Chiến đoàn 52 (gồm Trung đoàn 52 của Sư đoàn 18 Việt Nam Cộng hòa, Lữ đoàn 3 Thiết kỵ, và các lực lượng Địa phương quân ở Kiệm Tân, tổng cộng khoảng 2.000 người). [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) đã đánh chiếm được ngã ba Dầu Giây (giao điểm của Quốc lộ 1 và 20) và đoạn cuối đường 20 từ [Trúc Tân](#) đến [Kiệm Tân](#), đánh bại nhiều cuộc phản kích từ Trảng Bom đánh ra, uy hiếp sở chỉ huy tiền phương Quân đoàn 3 Việt Nam Cộng hòa đặt tại Trảng Bom. Chiến đoàn 52 Bộ binh cuối cùng đã tan hàng vào đêm 15 tháng 4. Tất cả pháo binh, thiết giáp đều bị hủy diệt sau mấy ngày đêm cầm cự, thiệt hại nặng nề về người. Chín giờ đêm hôm đó, khi hàm chỉ huy của chiến đoàn bị bắn sập, đại tá chiến đoàn trưởng

ra lệnh rút quân. Cùng theo ông chỉ còn 200 người sống sót. Quân đoàn 3 Việt Nam Cộng hòa phải ngừng phản kích cứu nguy cho Xuân Lộc. Cùng ngày hôm đó, tại Xuân Lộc, Sư đoàn 7 và Sư đoàn 341 [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) đồng thời tấn công, đánh lui hai chiến đoàn 43 và 48 của Sư đoàn 18, diệt một phần Lữ đoàn 1 Dù.

Mát Dầu Giây và đường 20, Biên Hòa trở thành điểm tiền tiêu và Xuân Lộc bị cô lập và mất vị trí quan trọng, tướng [Nguyễn Văn Toàn](#), Tư lệnh Quân đoàn 3 Việt Nam Cộng hòa, ra lệnh rút bỏ [Long Khánh](#). Ngày 18/4, một phần lực lượng ở Xuân Lộc được bốc bằng trực thăng về [Biên Hòa - Trảng Bom](#) lập phòng tuyến mới. Lữ đoàn 1 Dù Việt Nam Cộng hòa rút lui sau cùng, chỉ riêng Tiểu đoàn 3 Pháo binh được di chuyển trên đường lộ với Đại đội Trinh sát Dù, còn các tiểu đoàn tác chiến khác đều mở đường bọc sâu trong rừng. Bốn giờ sáng ngày 21/4/1975, tại ấp Suối Cá, gần ranh giới Long Khánh - Phước Tuy, Tiểu đoàn 3 Dù bị 2 tiểu đoàn [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) phục kích gần như bị tiêu diệt hoàn toàn. Pháo Đội C và trung đội trinh sát bảo vệ, hầu hết đều bị thương vong. Cánh quân đi đầu của Tiểu đoàn 9 quân dù cũng đụng độ nặng với [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#) tại thung lũng Gia Rai, dưới chân núi Cam Tiên. Ngoài những thiệt hại kể trên, cuộc rút quân trên Liên tỉnh lộ 2 coi như hoàn tất, kết quả tốt đẹp. Sáng 21/4, những tuyến phòng thủ cuối cùng của Quân lực Việt Nam Cộng hòa tại Xuân Lộc tan rã. Các lực lượng còn lại rút lui về Sài Gòn lập phòng tuyến mới.





Bản đồ trận Xuân Lộc ([https://vi.wikipedia.org/wiki/Trận\\_Xuân\\_Lộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Trận_Xuân_Lộc))

Về những quả bom mà Không lực Việt Nam Cộng hòa đã sử dụng tại Xuân Lộc, có hai quả bom phát quang [BLU-82](#) nặng tấn 6,8 tấn. Ngày 21/4, một máy bay [C-130](#) của không lực Việt Nam Cộng hòa đã thả một quả "bom nhiệt áp" [CBU-55](#), xuống khu vực được cho là sở chỉ huy Sư đoàn 341 [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#). Nó đã đốt ôxy trong một vùng rộng 2 [mẫu Anh](#), gây thương vong khá lớn dù không có thống kê chính xác (Hoa Kỳ ước tính nó đã giết chết hơn 250 người lính [Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam](#), nguồn khác ghi nhận con số 811 cả bộ đội và thường dân, nhưng đều không thể kiểm chứng). Đây là lần đầu tiên và cuối cùng loại vũ khí này được sử dụng trong chiến tranh. Đài Hà Nội đã phản đối trong hai ngày liền, cáo buộc Mỹ và Việt Nam Cộng hòa sử dụng vũ khí sinh học bất hợp pháp. [Trung Quốc](#) cũng phản ứng dữ dội không kém, miêu tả vụ ném bom như là cuộc 'giết người hàng loạt' và buộc tội Mỹ đã chỉ huy cuộc tấn công. Đây là chỉ trích mạnh mẽ nhất của Trung Quốc đối với Mỹ trong vòng 2 năm - từ khi hai nước bắt đầu quá trình đặt lại quan hệ ngoại giao. [Quân Giải phóng](#)

[miền Nam Việt Nam](#) đã phản ứng ngay và hiệu quả. Trong vòng vài giờ sau vụ ném bom CBU, pháo binh bắn phá sân bay Biên Hòa được tăng cường đến độ các đường băng gần như không thể sử dụng được nữa. Các máy bay phản lực F-5A được rút nhanh về Sài Gòn, còn các máy bay ném bom nhẹ [A-37](#) rút về Cần Thơ, thực tế các đợt bắn phá này đã giúp ích rất nhiều trong việc ngăn cản các máy bay C-130 tiếp tục sử dụng bom công phá lớn và bom phát quang để tấn công, nhờ đó giảm thiểu được thương vong.

Những điều ít ai biết là quả bom gây thương vong lớn cho Quân đội nhân dân Việt Nam cuối trận chiến được ghi nhận lại là bom CBU-55, tuy nhiên thiệt hại lớn này cũng có thể là do loại bom phát quang cỡ lớn BLU-82 mà có 2 quả được ném xuống chiến trường, nó cũng là loại bom ít được dùng trong chiến tranh và Mỹ chỉ đem đến Việt Nam vài quả, mà theo thực tế thì giả thuyết do bom BLU-82 khá hợp lí do theo tài liệu ghi nhận vụ thả bom là do máy bay vận tải C-130 thực hiện nhưng loại bom CBU-55 chỉ nặng khoảng 350kg, không cần thiết phải sử dụng loại máy bay vận tải lớn, còn bom BLU-82 có cân nặng gần 7 tấn, chỉ có các máy bay cỡ lớn mới có thể vận chuyển nó.



Bom BLU-82 nặng 6,8 tấn của Mỹ (<http://kienthuc.net.vn/>)



Bom CBU-55 trưng bày tại Bảo tàng chứng tích chiến tranh TP HCM (<http://www.tienphong.vn>)



Máy bay C-130 (<http://www.military.com/daily-news/>)

